

# LỊCH SỬ

---

## BUỔI ĐẦU DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC (Khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN)

### *Bài 1*

## NƯỚC VĂN LANG

### I – MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS biết :

- Văn Lang là nhà nước đầu tiên trong lịch sử nước ta. Nhà nước này ra đời khoảng 700 năm trước Công nguyên (TCN).
- Mô tả sơ lược về tổ chức xã hội thời Hùng Vương.
- Mô tả được những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Lạc Việt.
- Một số tục lệ của người Lạc Việt còn lưu giữ tới ngày nay ở địa phương mà HS được biết.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình trong SGK phóng to (nếu có điều kiện).
- Phiếu học tập của HS.
- Phóng to lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

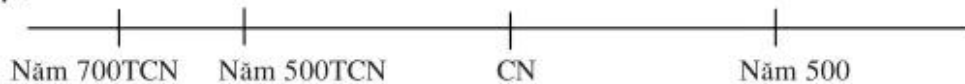
### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

*\* Hoạt động 1 : Làm việc cả lớp*

- GV treo lược đồ Bắc Bộ và một phần Bắc Trung Bộ trên tường và vẽ trục thời gian lên bảng.
- Trước khi tổ chức cho HS hoạt động, GV giới thiệu về trục thời gian : Người ta quy ước năm 0 là năm Công nguyên (CN) ; phía bên trái hoặc

phía dưới năm CN là những năm trước Công nguyên (TCN) ; phía bên phải hoặc phía trên năm CN là những năm sau Công nguyên (SCN).

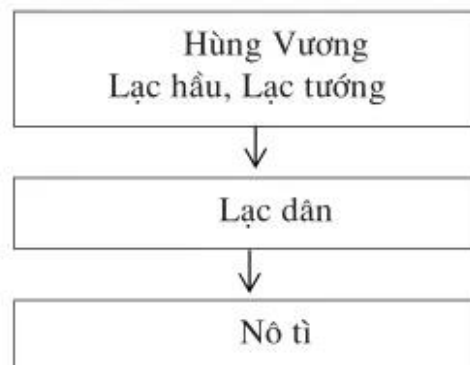
Ví dụ :



– Yêu cầu một số em dựa vào kênh hình và kênh chữ trong SGK, xác định địa phận của nước Văn Lang và kinh đô Văn Lang trên bản đồ ; xác định thời điểm ra đời trên trục thời gian.

\* *Hoạt động 2 : Làm việc cả lớp hoặc cá nhân (nếu có phiếu học tập)*

– GV đưa ra khung sơ đồ (để trống, chưa điền nội dung) :



– HS có nhiệm vụ đọc SGK và điền vào sơ đồ các tầng lớp : Vua, lạc hầu, lạc tướng ; lạc dân ; nô tì sao cho phù hợp như bảng trên.

\* *Hoạt động 3 : Làm việc cá nhân*

– GV đưa ra khung bảng thống kê (bỏ trống, chưa điền nội dung) phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của người Lạc Việt như sau :

Sản xuất	Ăn, uống	Mặc và trang điểm	Ở	Lễ hội
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lúa</li> <li>– Khoai</li> <li>– Cây ăn quả</li> <li>– Ươm tơ, dệt vải</li> <li>– Đúc đồng : giáo, mác, mũi tên, rìu, lưỡi cày</li> <li>– Nặn đồ đất</li> <li>– Đóng thuyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Cơm, xôi</li> <li>– Bánh chưng, bánh giầy</li> <li>– Uống rượu</li> <li>– Mắm</li> </ul>	Phụ nữ dùng nhiều đồ trang sức, búi tóc hoặc cạo trọc đầu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhà sàn</li> <li>– Quây quần thành làng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Vui chơi nhảy múa</li> <li>– Đua thuyền</li> <li>– Đấu vật</li> </ul>

– Yêu cầu HS đọc kênh chữ và xem kênh hình để điền nội dung vào các cột cho hợp lí như bảng thống kê trên.

– Sau khi điền xong, GV cho một vài HS mô tả bằng lời của mình về đời sống của người Lạc Việt.

*\* Hoạt động 4 : Làm việc cả lớp*

– GV nêu câu hỏi : “Địa phương em còn lưu giữ những tục lệ nào của người Lạc Việt ?”.

– Một số HS trả lời. Cả lớp bổ sung.

– GV kết luận.